TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2024/HS-ST
Ngày: 06-6-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đàm Vân

2. Ông Nguyễn Trung Chính

- Thư ký phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Ông Nguyễn Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thư ký phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Bà Trà Thị Thuý Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm:

Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần:

Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

- Đại diện Công an nhân dân Quận 10 tham gia phiên toà tại điểm cầu thành phần:

- Ông Đào Tuấn Tú – Cán bộ thuộc cơ quan Quản lý tạm giữ, tạm giam – Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Lê Phước Trữ – Cán bộ thuộc cơ quan Quản lý tạm giữ, tạm giam – Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Anh Tài – Chiến sĩ thuộc cơ quan Quản lý tạm giữ, tạm giam – Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Huỳnh Tấn Công Hậu – Chiến sĩ thuộc cơ quan Quản lý tạm giữ, tạm giam – Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến trong đó điểm cầu trung tâm: Trụ sở Toà án nhân dân Quận 10, địa chỉ số 27 đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Điểm cầu thành phần: Phòng xét xử trực tuyến – Nhà tạm giữ Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh địa chỉ số 47 đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh vụ án hình sự thụ lý số: 53/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Phan Phụng T; sinh ngày: 01/02/2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường Lý Thường K, Phường H, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: đường Lý Thường K, Phường , quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Phụng T và bà: Đinh Ngọc L; tiền án: Ngày 22/10/2021, bị Toà án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số 105/2021/HSST, chấp hành án đến ngày 02/8/2022 hết án tha; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2024 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 10.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại: Công ty TNHH phát triển thương mại Hải L.

Địa chỉ: đường Đồng N, Phường J, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật:

Ông Lê Quang H, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường Hồ Bá K, Phường J, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 24 phút ngày 07/01/2024, bị cáo Phan Phụng T đi bộ trên đường Đồng N, Phường J, Quận K để kiếm chỗ mua thuốc lá. Khi đi đến trước quán H-Coffee, địa chỉ số: Đồng N, Phường J, Quận K, bị cáo T thấy bên ngoài có hàng rào sắt nhưng cửa ra vào chỉ khép hờ, không khoá nên nảy sinh ý định trộm cắp. Bị cáo T lại gần mở hàng rào sắt đi vào trong quán, thấy anh Nguyễn Ngọc Đ là nhân viên bảo vệ, đang nằm ngủ. Bị cáo T đi đến quầy thu ngân phát hiện chiếc máy tính tiền để trên bàn, nhìn vào kẽ hở ngăn kéo của máy tính tiền,

thấy bên trong có tiền và một chiếc điện thoại di động. Bị cáo T dùng tay lấy ngăn kéo đựng tiền mang ra, đi khỏi quán. Khi đi đến trước nhà số: Ba V, Phường J, Quận K, bị cáo T dừng lại, đập chiếc ngăn kéo tính tiền xuống đất làm ngăn kéo bị bung ra, bên trong có một điện thoại Samsung A52 và số tiền 18.900.000 đồng, gồm nhiều mệnh giá. Bị cáo cầm điện thoại và tiền nhét vào túi quần, bỏ lại chiếc ngăn kéo rồi đi bộ về tiệm game "Tám Net", địa chỉ số: Lý Thường K, Phường J, Quận U chơi. Tại đây, bị cáo T nói với anh Đỗ Nguyễn Phi L (nhân viên tiệm game) là bị cáo T được ông anh trúng vé số nên cho tiền và nhờ anh L chuyển dùm số tiền 15.400.000 đồng vào tài khoản Momo của bị cáo T (số điện thoại 09094695xx); bị cáo T đưa lại số tiền 15.400.000 đồng cho anh L; còn lại số tiền 3.500.000 đồng, bị cáo T tiêu xài cá nhân. Đến 10 giờ ngày 07/01/2024, bị cáo T về nhà, tại số: Lý Thường K, Phường H, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kiểm tra, bị cáo T phát hiện đã làm rơi mất điện thoại di động Samsung A52 lấy trộm được. Bị cáo gọi điện cho chị ruột là Phan Thị Thuỳ T, hỏi mua điện thoại Iphone Xs Max của chị T đang sử dụng, chị T đồng ý bán với giá 5.000.000 đồng. Bị cáo T liền chuyển tiền 03 lần, tổng số tiền là 17.270.965 đồng vào tài khoản Momo của chị T (số điện thoại 09343425xx), bị cáo T gọi điện lại cho chị T thông báo đã chuyển tiền mua điện thoại và nhờ chị T giữ giúp số tiền 12.270.965 đồng. Chị T nghi ngờ, hỏi về nguồn gốc số tiền ở đâu có thì bị cáo T nói là được bạn bè trúng vé số cho.

Quán cà phê H-Coffee thuộc công ty TNHH Phát triển Thương mại Hải L (viết tắt là Công ty), do ông Lê Quang H làm giám đốc và đại diện pháp luật. Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, ông Nguyễn Ngọc Đ là nhân viên bảo vệ đã đến Công an Phường 15, Quận 10 trình báo, vụ việc được lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 giải quyết.

Qua điều tra truy xét, ngày 08/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Phan Phụng T.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo Phan Phụng T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá tài sản, theo Kết luận định giá tài sản số 592/KL-HĐĐGTS ngày 04/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10: "01 (một) két (ngăn kéo) đựng tiền hiệu Roco màu đen, Model 405, trị giá 500.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung A52 màu đen trị giá 3.000.000 đồng".

Sau khi biết tiền bị cáo T chuyển cho mình là tiền do phạm tội mà có, chị Phan Thị Thuỳ T đã tự nguyện nộp lại số tiền 17.270.965 đồng cho Cơ quan điều tra. Anh Nguyễn Đức V là quản lý của quán cà phê H-Coffee, đại diện hợp pháp

của Công ty, xác định số tiền trong két sắt bị chiếm đoạt là 18.900.000 đồng, và chiếc điện thoại Samsung A52 là tài sản của công ty.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) ngăn kéo đựng tiền hiệu Roco màu đen, Model 405; số tiền 17.271.000 đồng đã xử lý vật chứng, trả lại cho đại diện bị hại là anh Nguyễn Đức V.

- 01 (một) đôi dép màu trắng; 01 (một) áo thun cổ tròn tay ngắn màu đen có hoạ tiết chữ "Fire" màu trắng; 01 (một) quần dài màu đen - là trang phục của bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 8 màu đen, là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 có Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đức V không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKSQ10 ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bị cáo Phan Phụng T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đối với xã hội, bị hại và nêu lên tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải), tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (bị cáo đã bị kết án, chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm) và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, 5 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Phan Phụng T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, phạt tiền bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng và đề nghị xử lý vật chứng.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Phan Phụng T đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại để thực hiện hành vi lấy trộm 01 (một) két (ngăn kéo) đựng tiền hiệu Roco màu đen, Model 405, trị giá 500.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung A52 màu đen trị giá 3.000.000 đồng và số tiền 18.900.000 đồng. Do vậy, bị cáo Phan Phụng T bị truy tố và xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an

toàn xã hội. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo lần này cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo gây ra, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương. Ngoài ra áp dụng khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bị cáo một số tiền nộp ngân sách nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng: Xét thấy, bị cáo đã bị kết án chưa được xoá án tích, lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đức Vinh là chủ quán đã nhận lại số tiền 17.270.965 đồng và không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) đôi dép màu trắng; 01 (một) áo thun cổ tròn tay ngắn àu đen có hoạ tiết chữ "Fire" màu trắng; 01 (một) quần dài màu đen - là trang phục bị cáo Phan Phụng T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội. Xét thấy đây là tài sản không liên quan đến việc phạm tội nhưng không có giá trị, bị cáo không đồng ý nhận lại nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 8 màu đen, là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, 5 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Phan Phụng T 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Phan Phụng T số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu và tiêu hủy đối với 01 (một) đôi dép màu trắng; 01 (một) áo thun cổ tròn tay ngắn àu đen có hoạ tiết chữ "Fire" màu trắng; 01 (một) quần dài màu đen.

Trả lại cho bị cáo Phan Phụng T 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 8 màu đen.

(Tình trạng vật chứng: Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/4/2024 giữa Công an Quận 10 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10).

Buộc bị cáo Phan Phụng T chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án;

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo có mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (4)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (3)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (7)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Quyết

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (4)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (3)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (7)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Quyết